

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1192/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 6 năm 2022

CTY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT LĐ

QUYẾT ĐỊNH

ĐẾN Số: 342
Ngày: 01/7/2022 Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Lâm Đồng

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch và Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Lâm Đồng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, TH.

Kg: - BGD, KSV Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.

1/7/2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiệp



ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Lâm Đồng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 192/QĐ - UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Lâm Đồng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng" là cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Lâm Đồng sau đây viết tắt là "cơ quan đại diện chủ sở hữu";

b) "Công ty" là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Lâm Đồng do Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định thành lập;

c) "Điều lệ công ty" là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Lâm Đồng;

d) "Vốn điều lệ của công ty" là vốn Chủ sở hữu nhà nước đầu tư và ghi tại Điều lệ Công ty;

đ) "Người quản lý công ty" bao gồm Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

e) "Người đại diện theo pháp luật" là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

g) "Người đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty" là người do cơ quan đại diện chủ sở hữu cử làm đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn Nhà nước đầu tư tại công ty để thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông Nhà nước hoặc thành viên góp vốn tại công ty theo quy định của pháp luật;

h) "Người có quan hệ gia đình" bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con

dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng;

i) “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với công ty trong các trường hợp sau đây:

- Người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;
- Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;
- Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty.

k) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp năm 2020, số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

l) “Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp” là Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

m) “Nghị định số 91/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

n) “Nghị định số 32/2018/NĐ-CP” là Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

o) “Nghị định số 159/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

p) “Nghị định số 10/2019/NĐ-CP” là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện Chủ sở hữu nhà nước;

q) “Nghị định số 19/2014/NĐ-CP” là Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

r) “Nghị định số 47/2021/NĐ-CP” là Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết của một số điều của Luật Doanh nghiệp;

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên công ty, trụ sở chính

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

2. Tên công ty viết bằng tiếng Anh: Lam Dong Lottery Company Limited

3. Trụ sở chính: Số 04-06 Hồ Tùng Mậu, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Điện thoại: 0263.3822111.

- Fax: 0263.3821934.

- Email: xosodalat@xosodalat.com.vn

- Website: <http://www.xosodalat.com.vn>

4. Mã số công ty: 5800000230

5. Logo công ty:



6. Tùy theo tình hình, điều kiện kinh doanh, Công ty có thể thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện, các điểm kinh doanh ở các địa điểm phù hợp với yêu cầu cụ thể và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu, nhiệm vụ:

a) Phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh của Nhân dân trong lĩnh vực xổ số, góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển chung của địa phương;

b) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn cơ quan đại diện chủ sở hữu đầu tư tại công ty;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp và người lao động trong công ty;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao.

2. Ngành nghề kinh doanh:

a) Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc;

Chi tiết: hoạt động xổ số kiến thiết; mã số: 9200 (Chính).

b) Dịch vụ cho thuê văn phòng: Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

c) Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận bằng văn bản.

Điều 5. Mức vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ: 280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng). Trong quá trình hoạt động, vốn điều lệ của công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung hằng năm từ ngân sách và từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định tăng vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung tăng vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 6. Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng là cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty. Địa chỉ: Số 04 Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty là 02 người, gồm: Chủ tịch công ty và Giám đốc công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của công ty

Căn cứ quyền của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; các quy định của pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty quy định chi tiết các quyền của công ty, trong đó:

1. Quyền của công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản sửa đổi, bổ sung và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định của Điều 7 Luật Doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 của Điều lệ này.

3. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của pháp luật.

4. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty

Căn cứ nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; các quy định của pháp luật hiện hành về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty quy định chi tiết các nghĩa vụ của công ty, trong đó:

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

c) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó;

d) Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

đ) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật;

e) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

g) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu;

i) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

k) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch công ty, Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác của công ty;

l) Chịu sự giám sát, kiểm tra của đại diện Chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

n) Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác;

3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu

Cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với công ty; cụ thể:

1. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại Điều 7 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản, chuyển giao doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại Điều 8 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về điều lệ, chiến lược, kế hoạch của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại Điều 9 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về quản lý cán bộ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại Điều 10 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm về hoạt động tài chính và đầu tư của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại Điều 11 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm về giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quy định tại Điều 12 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ, các pháp luật có liên quan.

Điều 13. Nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước

1. Góp đủ và đúng hạn vốn điều lệ công ty.

2. Tuân thủ Điều lệ công ty.

3. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng, giao dịch khác giữa công ty và Chủ sở hữu công ty.

4. Chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.

5. Không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

6. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý công ty

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Lâm Đồng tổ chức quản lý theo mô hình quy định tại Điều 90 Luật Doanh nghiệp, gồm: Chủ tịch công ty, Giám đốc, Ban kiểm soát.

2. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức các phòng, ban và các Trạm giao dịch của công ty có thể thay đổi, điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu của hoạt động kinh doanh tại công ty trên cơ sở các quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Mục 1

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Điều 15. Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty:

a) Chủ tịch công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Chủ tịch công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm không quá hai nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại công ty đó trước khi được bổ nhiệm lần đầu;

b) Chủ tịch công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 92 và Điều 97 của Luật Doanh nghiệp;

c) Tiền lương, phụ cấp, thù lao của Chủ tịch công ty được tính vào chi phí quản lý công ty;

d) Chủ tịch công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch công ty tổ chức lấy ý kiến chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài trước khi quyết định vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của công ty;

đ) Quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại điểm b khoản a Điều này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch công ty bao gồm cả trường hợp Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc;

e) Quyết định của Chủ tịch công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định, trừ trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

g) Trường hợp Chủ tịch công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. Trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của công ty.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện và các trường hợp miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 93 và Điều 94 của Luật Doanh nghiệp.

Mục 2

GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 16. Giám đốc công ty

1. Giám đốc do Chủ tịch công ty bổ nhiệm theo phương án nhân sự đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận. Giám đốc công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Giám đốc công ty:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Chủ tịch công ty; Phó giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; Kiểm soát viên công ty;

d) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc tại công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác;

đ) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.

Điều 17. Quyền, nghĩa vụ của Giám đốc công ty

Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của công ty và có quyền, nghĩa vụ sau đây:

- a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của công ty;
- b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty;
- c) Quyết định các công việc hằng ngày của công ty;
- d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty đã được Chủ tịch công ty chấp thuận;
- đ) Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người quản lý công ty, trừ chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
- e) Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
- g) Lập và trình Chủ tịch công ty báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh; báo cáo tài chính;
- h) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;
- i) Tuyển dụng lao động;
- k) Kiến nghị phương án tổ chức lại công ty;
- l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 18. Miễn nhiệm, cách chức đối với Giám đốc công ty

1. Giám đốc công ty bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 101 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn xin nghỉ việc.

2. Giám đốc công ty bị xem xét cách chức trong trường hợp sau đây:

- a) Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định của pháp luật;
- b) Công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm;
- c) Công ty vi phạm pháp luật;

d) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của doanh nghiệp;

đ) Vi phạm một trong số các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý quy định tại Điều 97 và Điều 100 của Luật Doanh nghiệp;

e) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Chủ tịch công ty xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

Điều 19. Mối quan hệ giữa Chủ tịch công ty và Giám đốc công ty trong quản lý, điều hành công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch công ty để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Chủ tịch công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty.

2. Giám đốc công ty lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của công ty cho Chủ tịch công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của công ty theo yêu cầu của Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc công ty phải mời Chủ tịch công ty hoặc người được Chủ tịch công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch công ty hoặc trình cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 20. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với những người sau đây phải được Chủ tịch công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên xem xét, chấp thuận:

a) Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty và người có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty;

b) Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên;

c) Người có liên quan của những người quy định tại điểm b khoản này;

d) Người quản lý của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;

đ) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d Khoản này.

2. Người nhân danh công ty ký kết hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Chủ tịch công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan và lợi ích có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.

3. Chủ tịch công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên công ty phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết; người có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

4. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, gây thiệt hại cho công ty. Người ký hợp đồng và người có liên quan là các bên của hợp đồng, giao dịch liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Hợp đồng, giao dịch của công ty và những người có liên quan phải được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành có liên quan của pháp luật.

Điều 21. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty

1. Phó giám đốc công ty:

a) Phó giám đốc công ty do Chủ tịch công ty bổ nhiệm sau khi có văn bản phê duyệt chủ trương của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Phó giám đốc công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Số lượng Phó giám đốc công ty từ 02 đến 03 người.

b) Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó giám đốc theo đề nghị của Giám đốc công ty.

c) Phó giám đốc giúp Giám đốc điều hành hoạt động công ty theo phân công và uỷ quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.

2. Kế toán trưởng công ty:

a) Kế toán trưởng công ty do Chủ tịch công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc công ty. Kế toán trưởng công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại;

b) Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Kế toán trưởng theo phân công và uỷ quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với Phó giám đốc và Kế toán trưởng công ty:

a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty; Kế toán trưởng công ty phải có tiêu chuẩn phù hợp với các quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

b) Không phải là người có quan hệ gia đình của Chủ tịch công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên công ty;

c) Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

d) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của doanh nghiệp nhà nước khác.

4. Phó giám đốc và Kế toán trưởng công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều này;

b) Có đơn xin nghỉ việc.

5. Phó giám đốc và Kế toán trưởng công ty bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

a) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Vi phạm một trong số các nghĩa vụ của người quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Điều 22. Bộ máy giúp việc

1. Bộ máy giúp việc gồm các phòng chuyên môn, các Trạm giao dịch trực thuộc công ty có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc cho người quản lý công ty quản lý, điều hành công ty và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được cơ quan đại diện chủ sở hữu giao, cụ thể:

a) Các phòng chuyên môn:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Kinh doanh;

- Phòng Trả thưởng.

b) Các Trạm giao dịch:

- Trạm giao dịch xổ số kiến thiết Lâm Đồng khu vực miền Đông Nam Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 242 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Trạm giao dịch xổ số kiến thiết Lâm Đồng tại thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Số 85 Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc công ty quyết định sau khi được Chủ tịch công ty chấp thuận.

Điều 23. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của người quản lý công ty

1. Người quản lý công ty được hưởng tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của công ty và các pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty quyết định mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch công ty theo quy định. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của người quản lý công ty được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Mục 3

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 24. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể người lao động công ty.
2. Tổ chức Công đoàn công ty.
3. Ban Thanh tra Nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Nội dung tham gia quản lý công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động.

Chương V

BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 26. Mô hình hoạt động Ban kiểm soát và tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập Ban kiểm soát. Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên đồng thời là Trưởng ban kiểm soát; Kiểm soát viên phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại công ty.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

3. Kiểm soát viên đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

b) Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty; Chủ tịch công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của công ty.

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều 103 Luật Doanh nghiệp.

Điều 27. Nghĩa vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên có nghĩa vụ sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch công tác hằng năm, trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, ban hành trong quý I; thực hiện theo Kế hoạch công tác năm được phê duyệt.

Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót của công ty, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chủ động thực hiện, đồng thời báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu.

b) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh;

c) Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của công ty;

d) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty;

đ) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của công ty;

e) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

g) Giám sát hợp đồng, giao dịch của công ty với các bên có liên quan;

h) Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công; hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu; giao dịch kinh doanh bất thường của công ty.

i) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Chủ tịch công ty;

k) Thực hiện nghĩa vụ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp, các pháp luật hiện hành có liên quan và theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động khác của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định, tối thiểu bằng Phó giám đốc tại công ty; được tính vào chi phí kinh doanh của công ty và được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Điều 28. Quyền của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Tham gia các cuộc họp của công ty, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu với Chủ tịch công ty; chất vấn Chủ tịch công ty và Giám đốc công ty về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành công ty.

2. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Yêu cầu Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác của công ty báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty.

4. Yêu cầu người quản lý công ty báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

6. Thực hiện các quyền khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và các pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 29. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

Kiểm soát viên đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát:

1. Thực hiện theo kế hoạch công tác năm được phê duyệt. Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót của doanh nghiệp, Kiểm soát viên chủ động thực hiện, đồng thời báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. Chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc theo kế hoạch; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

3. Hàng tháng rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình cơ quan đại diện chủ sở hữu; xây dựng kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban kiểm soát.

4. Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty ban hành và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 30. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ công ty.

6. Trách nhiệm khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 31. Miễn nhiệm, cách chức Kiểm soát viên đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Điều lệ này và các pháp luật có liên quan;

b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

c) Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;

2. Kiểm soát viên đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát bị cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Chương VI

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 32. Quản lý tài chính công ty

Quản lý tài chính của công ty thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; các Nghị định: số 91/2015/NĐ-CP, số 87/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Quy chế tài chính do cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VII

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức lại công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 34. Chuyển đổi sở hữu công ty

Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty quyết định việc chuyển đổi sở hữu công ty theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 35. Tạm ngừng kinh doanh

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của công ty bằng văn bản theo đề nghị của Chủ tịch công ty.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty phù hợp theo Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 36. Giải thể, phá sản công ty

1. Việc giải thể công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Việc phá sản công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản và pháp luật có liên quan.

Chương VIII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 37. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc công ty có trách nhiệm gửi Chủ tịch công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch công ty có quyền yêu cầu Giám đốc công ty, các cán bộ quản lý của công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của công ty.

Điều 38. Báo cáo và thông tin cho cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Chủ tịch công ty lập và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của công ty;
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);
- c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- d) Theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. Ban Kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan về chế độ báo cáo, thông tin của Ban kiểm soát đối với doanh nghiệp nhà nước, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty.

Điều 39. Công bố thông tin định kỳ

1. Công ty phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu những thông tin sau đây:

- a) Thông tin cơ bản về công ty và Điều lệ công ty;

b) Mục tiêu tổng quát; mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hằng năm;

c) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có);

d) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính giữa năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập; thời hạn công bố phải trước ngày 31 tháng 7 hằng năm; bao gồm cả báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có);

đ) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm;

e) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch hoặc đấu thầu (nếu có) và trách nhiệm xã hội khác;

g) Báo cáo về thực trạng quản trị, cơ cấu tổ chức công ty.

2. Báo cáo thực trạng quản trị công ty bao gồm các thông tin sau đây:

a) Thông tin về cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu;

b) Thông tin về người quản lý công ty, bao gồm trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, cách thức được bổ nhiệm, công việc quản lý được giao; mức và cách thức chi trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác; người có liên quan và lợi ích có liên quan của người quản lý công ty;

c) Quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu; các nghị quyết, quyết định Chủ tịch công ty;

d) Thông tin về Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và hoạt động của họ;

đ) Báo cáo kết luận của cơ quan thanh tra (nếu có) và báo cáo của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;

e) Thông tin về người có liên quan của công ty, hợp đồng, giao dịch của công ty với người có liên quan;

g) Thông tin khác theo quy định của Điều lệ công ty.

3. Thông tin được công bố phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.

4. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

5. Công bố thông tin định kỳ thực hiện theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 47/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 40. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử, ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính, địa điểm kinh doanh của công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của công ty bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của công ty;

c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của công ty;

d) Thay đổi Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên;

đ) Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với người quản lý doanh nghiệp;

e) Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;

g) Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính;

h) Có quyết định thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các công ty khác.

2. Công bố thông tin bất thường thực hiện theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 47/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương IX

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 41. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. Chủ tịch công ty có quyền kiến nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 42. Quản lý con dấu của công ty

1. Chủ tịch công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.
2. Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương X**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 44. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty phê duyệt.
2. Điều lệ này thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 45. Phạm vi thi hành

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ công ty. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Điều lệ này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường, cá nhân có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.
2. Các Quy chế nội bộ của công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ công ty.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của công ty./.